

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2019/DSPT
Ngày: 03/9/2019
V/v Tranh chấp về quyền sở hữu trí
tuệ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hòa

Bà Trần Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 29 tháng 7, ngày 20, 27 tháng 8 và ngày 03 tháng 9
năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm
công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/DSPT ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc
tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 18/02/2019 của Tòa án
nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2669/2019/QĐ-PT
17/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Phong L, sinh năm 1974

Địa chỉ: 554 LL, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Đại L1,
ông Phạm Vũ Khánh T và bà Trương Thị Thu H là Luật sư của Công ty Luật TNHH
Phạm và Liên Danh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật và phát triển tin học PT
(tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và Giải trí PT)

Địa chỉ trụ sở: Số 53 HK, phường Đ, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở hiện tại: Số 6 P, phường Đ, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và Giải trí PT là bà Phan Thị Mỹ H1;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N

Địa chỉ: Số 305 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 02/5/2016).

2/ Bà Phan Thị Mỹ H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: số 373/15 NĐ, Phường M, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Mỹ H1 có: ông Nguyễn Văn N.

Địa chỉ: Số 305 NĐ, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2010)

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và Giải trí PT và bà Phan Thị Mỹ H1 là đồng bị đơn.

Ông L, ông N, bà H1 có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Lê Phong L trình bày:

Từ năm 2001, biết Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (sau đây viết tắt là Công ty PT) có đầu tư làm truyện tranh cho thiếu nhi, ông bắt đầu về làm việc tại Công ty với vị trí họa sĩ vẽ minh họa.

Khi đó, giám đốc Công ty PT là bà Phan Thị Mỹ H1 có đề nghị ông vẽ bộ truyện dân gian để chuyển thể các điển tích và nhân vật trạng ngày xưa. Ông có xây dựng khoảng 30 nhân vật và chọn ra 4 hình tượng nhân vật là O, P, Q, R để sáng tác bộ truyện tranh E.

Ông thực hiện các công việc từ hình thành ý tưởng sáng tạo đến vẽ hình tượng nhân vật và dự kiến số tập truyện phải xuất bản trong năm. Công ty PT và các đồng nghiệp chỉ hỗ trợ mua tư liệu, lọc nét, xử lý màu, đóng góp ý kiến nhằm rút ngắn thời gian và hoàn thiện bộ truyện hơn. Bà Phan Thị Mỹ H1 không tham gia vào một khâu sáng tạo nào trong sáng tác truyện mà chỉ có vai trò điều phối chung và góp ý với tư cách là nhà quản lý. Việc tiếp thu các ý kiến góp ý từ bà H1 và người khác vào bộ truyện tranh hoàn toàn do ông quyết định. Khi truyện phát hành, trên tất cả các trang bìa tập truyện đều có ghi nhận tác giả là Lê L (là bút danh của ông).

Ngày 29/3/2002, theo yêu cầu của bà H1, ông có ký đơn đề Công ty PT đăng ký quyền sở hữu đối với 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R. Sau đó, Công ty PT được Cục bản quyền cấp Giấy chứng nhận ghi nhận là chủ sở hữu bản quyền của 4 hình tượng nhân vật trên.

Ông tiếp tục sáng tác truyện E cho đến tập 78 thì dừng lại và nghỉ việc tại Công ty PT.

Một thời gian sau, ông phát hiện Công ty PT đã tự tạo ra nhiều biến thể khác nhau của 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R trên các tập truyện E từ tập 79 cho đến nay và các ấn phẩm khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật mà không xin phép ông.

Nay, ông yêu cầu:

- Công nhận ông là tác giả duy nhất của 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R trong bộ truyện tranh E từ tập 01 đến tập 78, không công nhận bà Phan Thị Mỹ H1 là đồng tác giả trong việc sáng tác 4 hình tượng nhân vật trên.

- Buộc công ty PT chấm dứt việc tự tạo ra và sử dụng những biến thể khác nhau của các hình tượng O, P, Q, R trên các tập E tiếp theo tập 78 và trên các ấn bản khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật.

- Buộc Công ty PT xin lỗi công khai trên báo Pháp luật, Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Tuổi Trẻ Cười, Sài Gòn Giải Phóng, Thể thao và Văn hóa trong 3 kỳ liên tiếp với nội dung xin lỗi như sau: “Tôi là Phan Thị Mỹ H1, Giám đốc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT, xin lỗi ông Lê Phong L (bút danh Lê L) cùng toàn thể độc giả E vì đã có hành xâm phạm hình tượng các nhân vật Trọng Trí, Sửu Ợo, Dân Béo, Cả Mẹo do ông Lê Phong L (bút danh Lê L) sáng tác trong bộ truyện tranh E.

- Buộc Công ty PT thanh toán chi phí thuê luật sư là 20.000.000 đồng.

Ông cho rằng lý do ông ký tên vào Đơn đăng ký bản quyền ngày 29/3/2002 gửi Cục bản quyền tác giả là làm theo yêu cầu bà Phan Thị Mỹ H1, mục đích của việc đăng ký này là ghi nhận quyền sở hữu của Công ty PT đối với hình thức thể hiện các nhân vật O, P, Q, R, chứ không phải ghi nhận quyền tác giả cho bà Phan Thị Mỹ H1 hay ghi nhận ông chuyển quyền tác giả đối với 4 hình tượng nhân vật trên cho Công ty PT hay bất kỳ ai khác.

Theo ông, Công ty PT sử dụng 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R để thực hiện truyện E từ tập 79 trở đi và các tập truyện E Khoa Học, E Mỹ Thuật là làm tác phẩm phái sinh. Tuy nhiên, việc Công ty PT tự tạo ra các biến thể của 4 hình tượng nhân vật này trong các tập truyện trên với những hình ảnh, dáng vẻ, tư thế khác so với hình tượng gốc do ông sáng tác mà không được sự đồng ý của ông là xâm phạm đến sự toàn vẹn của tác phẩm và quyền nhân thân của ông,

Bị đơn là bà Phan Thị Mỹ H1 và Công ty PT cùng có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Bị đơn xác nhận nội dung trình bày của nguyên đơn về quan hệ lao động giữa ông Lê Phong L và Công ty PT là đúng. Tuy nhiên, Bị đơn không đồng ý với toàn bộ lời trình bày của Nguyên đơn về quá trình sáng tác 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R trong các tập truyện E.

Bà Phan Thị Mỹ H1 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về công nhận ông Lê Phong L là tác giả duy nhất của hình tượng các nhân vật O, P, Q, R trong các tập truyện E từ tập 1 đến tập 78, bởi lẽ:

- Tại văn bản ngày 29/3/2002, ông L đã ký cam kết, thỏa thuận với bà Phan Thị Mỹ H1 công nhận bà Phan Thị Mỹ H1 là đồng tác giả của 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R và chuyển toàn bộ quyền sở hữu 4 hình tượng trên cho Công ty PT. Văn bản này về bản chất là một giao dịch dân sự được ông L tự nguyện xác lập, phù hợp quy định tại Điều 130, 131, 132, 133 Bộ luật dân sự 1995 và có giá trị ràng buộc thực hiện theo quy định tại Điều 7 Bộ luật dân sự 1995. Việc ông L khởi kiện ra tòa yêu cầu công nhận mình là tác giả duy nhất là vi phạm cam kết trên.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn không chứng minh được mình là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm theo quy định tại khoản 7 Điều 4, khoản 3 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 8 Nghị định 100/2006/NĐ-CP, cụ thể là không chứng minh được về thời gian, địa điểm sáng tạo, hình thức, cách thức sáng tác, dấu ấn sáng tạo cá nhân của mình, căn cứ duy nhất được ông L đưa ra là trên bìa ấn phẩm E có ghi tên “Lê L”. Tuy nhiên, căn cứ này không được quy định tại Nghị định 100/2006/NĐ-CP. Đồng thời, do Việt N chưa phải là thành viên của Công ước Berne nên không thể áp dụng quy định suy đoán tác giả của Công ước Berne để xác định Nguyên đơn là tác giả duy nhất các tác phẩm.

- Bà H1 là người đầu tiên có ý tưởng về các nhân vật trong E. Bà H1 đã lấy hình mẫu, cơ sở cấu trúc nhân vật truyện tranh Nhật Bản và đường nét mang tính dân gian Việt N để tạo nên 4 hình tượng nhân vật O, P, Q, R. Hình tượng 04 nhân vật trên đã định hình rõ ràng trong trí óc của bà H1, nhưng do không phải là họa sĩ nên bà H1 đã thuê các họa sĩ, trong đó có ông L, giúp bà thể hiện các hình tượng này ra thế giới vật chất; quá trình này vẫn được bà H1 đích thân chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm soát chặt chẽ, cầm tay chỉ vẽ để đảm bảo bản vật thể hóa các hình tượng nhân vật trên phải hoàn toàn trùng khớp với tác phẩm trong thế giới tinh thần của bà H1.

- Các thông tin về quy trình sáng tác truyện được ghi nhận tại tập 24 và 37 của bộ truyện E được Công ty PT đưa ra chỉ để phục vụ cho câu lạc bộ giao lưu với bạn đọc, nhằm mục đích kinh doanh, không hoàn toàn đúng nhưng cũng không hoàn toàn sai, tránh đối thủ cạnh tranh bất chước, giúp nâng vị thế của Lê L chứ không phải thừa nhận ông Lê Phong L là tác giả của truyện.

Công ty PT không đồng ý với yêu cầu của Nguyên đơn về buộc Công ty PT chấm dứt việc tạo ra các biên thể của hình tượng 04 nhân vật O, P, Q, R trên các tập E tiếp theo tập 78 và trên các ấn bản khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật, bởi lẽ:

- Qua văn bản đề ngày 29/3/2002, ông L đã thừa nhận bà H1 là đồng tác giả và chuyển quyền sở hữu hình tượng 4 nhân vật O, P, Q, R cho Công ty PT. Công ty cũng đã được cấp Giấy chứng nhận bản quyền. Đến nay, chưa có quyết định nào tuyên bố văn bản ngày 29/3/2002 và Giấy chứng nhận bản quyền vô

hiệu. Do đó, Công ty PT có quyền sử dụng hình tượng 4 nhân vật O, P, Q, R để làm tác phẩm phái sinh.

- Do không có hành vi xâm phạm quyền tác giả nên Công ty PT không đồng ý với yêu cầu của Nguyên đơn về Công ty phải xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và thanh toán chi phí luật sư 20.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DSST ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn PT Mỹ H1:

Công nhận ông Lê Phong L là tác giả duy nhất của hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R trong bộ truyện tranh E từ tập 01 đến tập 78 theo các Giấy chứng nhận bản quyền tác giả số 246/2002/QTG, 247/2002/QTG, 248/2002/QTG, 249/2002/QTG đã được Cục Bản quyền tác giả Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp ngày 07 tháng 5 năm 2002 cho Chủ sở hữu tác phẩm là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và giải trí PT).

Ông Lê Phong L được quyền liên hệ Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được ghi nhận là tác giả duy nhất đối với các tác phẩm nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận 01 phần các yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và giải trí PT):

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT chấm dứt việc tự tạo ra và sử dụng các biến thể của hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R trên các tập tiếp theo từ tập 79 của truyện tranh E cũng như trên các ấn bản khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật.

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT phải xin lỗi ông Lê Phong L trên Báo Thanh Niên và Báo Tuổi Trẻ trong 03 số liên tiếp với nội dung như sau:

Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT xin lỗi ông Lê Phong L (bút danh Lê L) do đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả của ông L đối với hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R.

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT thanh toán cho ông Lê Phong L chi phí thuê luật sư là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT thanh toán cho ông Lê Phong L chi phí thuê luật sư là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/02/2019, bị đơn – bà Phan Thị Mỹ H1 và Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT kháng cáo toàn bộ nội dung án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn trình bày và bà H1 bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT có quyền tự do sử dụng các quyền tài sản trong đó có quyền làm tác phẩm phái sinh đối với các hình tượng nhân vật O, P, Q, R; Giữ nguyên hiệu lực của các Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do Cục bản quyền tác giả cấp cho nguyên đơn và bà Phan Thị Mỹ H1; công nhận ông Lê Phong L là đồng tác giả với bà Phan Thị Mỹ H1 đối với hình tượng các nhân vật O, P, Q, R. Lý do: Tòa án nhân dân Quận D không có thẩm quyền giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không triệu tập Cục bản quyền tác giả tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Hình vẽ 4 nhân vật không phải là sản phẩm tinh thần sáng tạo mang đặc trưng cá nhân của nguyên đơn. Nguyên đơn không chứng minh được dấu ấn cá nhân trong cách thể hiện hình tượng các nhân vật trên. Công ty PT là chủ sở hữu tác phẩm nên có quyền làm tác phẩm phái sinh, nguyên đơn không chứng minh được Công ty PT đã tạo ra biến thể khác là như thế nào.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan và đúng pháp luật nên kính đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Bị đơn.

Nguyên đơn trình bày: Ông vào Công ty PT đã soạn thảo thử vài bộ truyện tranh và được bà H1 đồng ý, bà H1 có ý tưởng soạn bộ truyện E. Các công đoạn viết kịch bản, phát thảo bản gốc, đặt tên cho nhân vật đều do ông làm. Tên nhân vật đều do ông nghĩ ra. Từ tập 1 khi chưa đăng ký đều ghi nhận ông là tác giả. Giai đoạn lọc nét chỉ là chỉnh lại nét, sau này do sản xuất nhiều nên mới có dây chuyền sản xuất, đều vẽ trên bản thảo của ông. Bị đơn cho rằng việc tạo ra các hình tượng nhân vật là lấy hình ảnh từ những bộ truyện tranh nước ngoài là hoàn toàn không đúng, ông không bị ảnh hưởng bởi phong cách nào, ông muốn sáng tạo ra hình tượng nhân vật thuần Việt. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Với các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như qua tranh luận tại phiên Toà phúc thẩm đã có cơ sở để xác định bản án sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về tố tụng dân sự không có vi phạm về hình thức. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền tác giả và chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải chấm dứt việc tự tạo ra và sử dụng các biến thể của hình thức thể hiện các nhân vật tranh chấp cũng như việc buộc Công ty PT phải xin lỗi và bồi thường chi phí thuê Luật sư là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 18/02/2019, Tòa án nhân dân Quận 1 ban hành bản án số 35/2019/DSST giải quyết vụ án, bị đơn – bà PT Mỹ H1 và Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa. Ngày 26/02/2019, các bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của bà H1 và Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT còn trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn - ông Lê Phong L khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận ông là tác giả duy nhất của hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R trong bộ truyện tranh E từ tập 01 đến tập 78. Yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT chấm dứt hành vi tự tạo ra và sử dụng những biến thể khác nhau của các hình tượng O, P, Q, R trên các tập E tiếp theo tập 78 và trên các ấn bản khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật. Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT xin lỗi công khai. Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ giữa cá nhân và tổ chức nhưng không có mục đích lợi nhuận, là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 1 căn cứ khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng theo quy định pháp luật. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án, các bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1

Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử không đúng thẩm quyền, thực chất của việc tranh chấp về quyền tác giả của nguyên đơn mang mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho lời trình bày của mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc về quyền nhân thân trong quyền tác giả đối với tác phẩm, trong đó có quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả. Do đó nguyên đơn không nhằm mục đích có thu lợi nhuận hay không thu được lợi nhuận từ yêu cầu này, đây là tranh chấp dân sự về quyền sở hữu trí tuệ, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Cục Bản quyền tác giả tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Cục Bản quyền tác giả có văn bản số 147/BQTG-TT ngày 23/8/2010 (BL 153) có nội dung: *Trong trường hợp tòa án giải quyết vụ án phát hiện hồ sơ tài liệu có chứng cứ ngược lại, Cục Bản quyền tác giả sẽ ra quyết định hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận bản quyền tác giả đã cấp.* Theo quy định tại Điều 51 Luật sở hữu trí tuệ và Điều 35, 36, 37 Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả thì Cục Bản quyền tác giả là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả theo Hồ sơ đăng ký quyền tác giả của người nộp. Đồng thời theo quy định tại Điều 55 Luật Sở hữu trí tuệ thì *“Tổ chức, cá nhân phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trái với quy định của Luật này thì có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan”*. Do đó việc Tòa án công nhận hoặc không công nhận hiệu lực các Giấy chứng nhận quyền tác giả mà Cục Bản quyền tác giả cấp số 246, 247, 248, 249/2002/QTG ngày 07 tháng 5 năm 2002 không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Cục Bản quyền tác giả. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Cục Bản quyền tác giả tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu triệu tập người làm chứng: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Nguyễn Văn N có văn bản yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập người làm chứng là Hội Mỹ thuật Việt Nam và Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia phiên tòa. Xét thấy, theo quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì người làm chứng là *“Người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc được đương sự đề nghị, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng”*. Theo văn bản ngày

24/8/2010, Hội Mỹ thuật chỉ nêu lên ý kiến cá nhân của mình về vụ kiện, không thể hiện mình là người trực tiếp chứng kiến hay biết về quá trình sáng tác, đăng ký bản quyền của 4 hình tượng nhân vật đang tranh chấp. Đồng thời, Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả theo quy định pháp luật trên cơ sở đơn yêu cầu của người nộp. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ triệu tập các cơ quan này với tư cách người làm chứng như yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[5] Về nội dung:

Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Về yêu cầu xác định bà Phan Thị Mỹ H1 và ông Lê Phong L là đồng tác giả:

[5.1.1] Đối tượng tranh chấp trong vụ án là hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R. Theo các Giấy chứng nhận bản quyền tác giả số 246, 247, 248, 249/2002/QTG ngày 07 tháng 5 năm 2002, hình thức thể hiện của 4 nhân vật đang tranh chấp đã được Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa Thông tin cấp cho chủ sở hữu là Công ty PT. Tuy nhiên tại mục tác giả các văn bản nêu trên thể hiện là tập thể tác giả. Nguyên đơn cho rằng ông là người trực tiếp sáng tác ra hình tượng của 4 nhân vật, yêu cầu Tòa án xác định ông là tác giả duy nhất của hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R. Bị đơn cho rằng bà Phan Thị Mỹ H1 là tác giả của các tác phẩm tranh chấp do các tác phẩm này đã được định hình rõ ràng trong trí óc của bà, ông L chỉ là người được bà thuê để vật thể hóa các ý tưởng đó ra thế giới bên ngoài. Nguyên đơn cũng không chứng minh được địa điểm và thời gian sáng tạo; hình thức, cách thức sáng tạo và dấu ấn cá nhân của mình trong tác phẩm.

[5.1.2] Nhận thấy, việc sáng tác và cấp Giấy chứng nhận bản quyền tác giả diễn ra vào giai đoạn chưa có Luật Sở hữu trí tuệ điều chỉnh nên cần áp dụng quy định về Sở hữu trí tuệ của Bộ luật dân sự 1995 và các văn bản hướng dẫn phân này của Bộ luật dân sự năm 1995 là phù hợp.

[5.1.3] Hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R là các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, là loại hình tác phẩm được bảo hộ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 747 của Bộ luật Dân sự năm 1995. Theo quy định tại khoản 1 Điều 745, Điều 754 Bộ luật Dân sự 1995 thì *“Tác giả là người trực tiếp sáng tạo toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học”*; *“Quyền tác giả phát sinh kể từ thời điểm tác phẩm được sáng tạo dưới hình thức nhất định”*. Điều 6 của Nghị định số 76 – CP ngày 29 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự quy định: *“Quyền tác giả đối với tác phẩm phát sinh tại thời điểm tác phẩm sáng tạo được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt tác phẩm đã công bố hoặc chưa công bố, đã đăng ký bảo hộ hoặc chưa đăng ký bảo hộ”*. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cung cấp bản chính bản thảo của hình thức thể hiện 4 nhân vật tuy nhiên không thể hiện vẽ vào thời điểm nào. Bị đơn cũng cung cấp các hình ảnh và cho rằng đây là những hình ảnh phát họa đầu tiên và hình ảnh sau khi có sự góp ý chỉnh sửa của bà H1 nhưng cũng không

cung cấp được thông tin thời gian vẽ ra các hình ảnh đó. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng thừa nhận nguyên đơn là người trực tiếp vẽ ra các nhân vật O, P, Q, R và bắt đầu xuất hiện từ tập 01 bộ truyện tranh E do Công ty PT thực hiện xuất bản. Trên các ấn phẩm phát hành đều thể hiện nguyên đơn (bút danh Lê L) là người thể hiện phần tranh minh họa, ngoài ra một số mục khác như quá trình thực hiện bộ truyện E mà theo trình bày của bà Phan Thị Mỹ H1 là để giao lưu với bạn đọc thì đều thể hiện họa sĩ Lê L là tác giả. Theo khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định số 76 – CP ngày 29 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự thì để được công nhận là tác giả, người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học phải đề tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm được công bố, phổ biến; cá nhân, tổ chức làm công việc hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả. Xét, cá nhân được công nhận là tác giả khi sáng tạo ra tác phẩm và thể hiện sự sáng tạo đó dưới một hình thức vật chất nhất định. Tức là, nếu một người có ý tưởng sáng tạo tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, nhưng chưa thể hiện ý tưởng này dưới bất kỳ hình thức nào thì không thể yêu cầu công nhận mình là tác giả đối với ý tưởng đó.

[5.1.4] Việc nguyên đơn là người trực tiếp thể hiện các hình tượng nhân vật dưới hình thức vật chất nhất định là phù hợp với quy định pháp luật đã viện dẫn nêu trên. Bị đơn cho rằng những hình tượng nhân vật này thật chất đã hình thành trong trí óc của bà mà nguyên đơn chỉ là người thực hiện vẽ lại theo mô tả, bà đã tham gia góp ý, chỉnh sửa cho đến khi đúng với ý tưởng của mình nên cho rằng mình là tác giả của hình thức thể hiện của bốn nhân vật đang tranh chấp là không có cơ sở. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng nguyên đơn không thể hiện được dấu ấn cá nhân đối với các hình tượng nhân vật, không diễn tả được quá trình sáng tác của mình đối với tác phẩm. Ông L không có không gian sáng tạo dấu ấn cá nhân, phải vẽ trong sự kiểm soát, giám sát của bà H1 nên nguyên đơn cho rằng mình là tác giả duy nhất là không phù hợp. Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, vì theo các quy định của pháp luật đã viện dẫn như trên thì dấu ấn cá nhân của tác giả không phải là điều kiện để xác định tác giả của tác phẩm. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của các bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Án sơ thẩm xác định ông Lê Phong L là tác giả duy nhất của hình thức thể hiện của bốn nhân vật O, P, Q, R là có căn cứ.

[5.2] Về việc xác định có hay không việc xâm phạm sự toàn vẹn của tác phẩm là bốn hình tượng nhân vật đang tranh chấp: Theo quy định của Điều 1 Phần V của Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP ngày 03/4/2008 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ có quy định về áp dụng pháp luật về sở hữu trí tuệ để giải quyết tranh chấp về quyền tác giả, quyền liên quan: *“Đối với quyền tác giả, quyền liên quan được bảo hộ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật sở hữu trí tuệ có hiệu lực (01-7-2006), nếu còn thời hạn bảo hộ vào*

ngày 01-7-2006, thì tiếp tục được bảo hộ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Do đó, khi giải quyết loại tranh chấp này, thì Tòa án áp dụng quy định của Luật sở hữu trí tuệ”. Vì vậy để xem xét yêu cầu này giữa hai bên đương sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ để giải quyết là phù hợp.

[5.2.1] Nguyên đơn cho rằng mục đích ông đến làm việc tại Công ty PT là để hợp tác, không phải là lao động theo hợp đồng, các văn bản ông ký cho Công ty PT chỉ là hợp thức hóa trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận bản quyền tác giả đối với các hình tượng nhân vật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Căn cứ hợp đồng lao động mà nguyên đơn ký kết với Công ty PT và lời trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn làm việc cho Công ty PT theo hợp đồng lao động, nhiệm vụ là vẽ tranh minh họa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 746 Bộ luật Dân sự 1995 thì chủ sở hữu của tác phẩm là tác giả trừ trường hợp tác phẩm sáng tạo theo nhiệm vụ được giao, theo hợp đồng. Theo văn bản đề ngày 29/3/2002 thể hiện “*Chúng tôi đứng tên dưới đây gồm: 1. Lê Phong L; 2. Phan Thị Mỹ Hl được Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật và phát triển tin học PT,...giao nhiệm vụ thực hiện các tác phẩm: bản vẽ nhân vật bé P, nhân vật O, nhân vật R, nhân vật Q để in trên bộ truyện tranh E*”. Văn bản nêu trên có chữ ký của ông Lê Phong L. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 746 Bộ luật Dân sự 1995 thì “*Cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ cho tác giả là chủ sở hữu toàn bộ hoặc một phần tác phẩm do tác giả sáng tạo theo nhiệm vụ mà cơ quan hoặc tổ chức giao*”. Do đó, Công ty PT là tổ chức giao nhiệm vụ cho ông Lê Phong L vẽ minh họa nên là chủ sở hữu tác phẩm E còn như nhận định trên ông L là tác giả hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R do ông Lê Phong L vẽ. Công ty PT được quyền làm tác phẩm phái sinh nhưng không được sửa chữa, cắt xén hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R hoặc xuyên tạc các tác phẩm này dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của ông Lê Phong L.

[5.2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng Công ty PT đã phát hành truyện tranh E từ tập 01 đến tập 78, sau đó nguyên đơn nghỉ việc tại Công ty PT nhưng Công ty vẫn phát hành tiếp các tập truyện Thần Đồng Đất Việt từ tập 79 trở đi và các bộ truyện tranh E Mỹ Thuật, E Khoa Học với hình thức thể hiện của các nhân vật khác so với hình thức thể hiện đã được đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả mà không có sự đồng ý của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cho rằng bị đơn đã thuê họa sĩ vẽ lại các nhân vật O, P, Q, R nhưng có những đường nét không đúng với hình thức thể hiện trước đây do nguyên đơn vẽ làm biểu cảm của nhân vật không được tự nhiên, sinh động, nguyên đơn gọi đây là các biến thể. Nguyên đơn và các bị đơn đều không cung cấp chứng cứ chứng minh có thỏa thuận nào khác khi Công ty PT phát hành tiếp các tập tiếp theo của truyện E và các bộ truyện tranh E Mỹ Thuật, E Khoa Học. Tại các tập truyện này vẫn sử dụng hình ảnh, tên các nhân vật O, P, Q, R tuy nhiên không ghi nhận phần tranh trong truyện là sử dụng tác phẩm hình tượng nhân vật của tác giả Lê L như các tập E từ 01 đến 78. Theo khoản 8 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, “*Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác,*

tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn”. Các bên đương sự đều cho rằng việc Công ty PT sử dụng hình thức thể hiện của các nhân vật nêu trên để thực hiện các tập từ tập 79 trở đi của bộ truyện tranh E cũng như thực hiện các bộ truyện tranh E Mỹ Thuật, E Khoa Học, với hình thức thể hiện khác so với hình thức thể hiện đã được đăng ký tại Cục Bản quyền tác giả, là hoạt động làm tác phẩm phái sinh nhưng không nêu được đó là hoạt động nào trong các hoạt động dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải hay tuyển chọn. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo các Giấy chứng nhận số 246, 247, 248, 249/2002/QTG ngày 07/5/2002 của Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa thông tin và các tài liệu kèm theo các giấy chứng nhận này thì hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R chỉ được diễn hoạt ở một vài góc cạnh như trước, nghiêng, sau lưng. Đây được xem hình thức thể hiện gốc của các tác phẩm. Công ty PT là chủ sở hữu tác phẩm có quyền làm tác phẩm phái sinh nhưng không được sửa chữa tác phẩm gốc. Ông Lê Phong L là tác giả của tác phẩm có quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

[5.2.3] Do các bị đơn không nêu được việc thực hiện các tập từ tập 79 trở đi của bộ truyện tranh E cũng như thực hiện các bộ truyện tranh E Mỹ Thuật, E Khoa Học là hoạt động nào trong hoạt động làm tác phẩm phái sinh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem đây là hoạt động làm tác phẩm phái sinh. Ông Lê Phong L chỉ là tác giả của hình thức thể hiện gốc của bốn nhân vật O, P, Q, R theo các Giấy chứng nhận bản quyền tác giả số 246, 247, 248, 249/2002/QTG ngày 07 tháng 5 năm 2002. Bộ truyện E là do Công ty PT phát hành, có sử dụng hình thức thể hiện của 4 nhân vật này. Tuy Công ty PT là chủ sở hữu tác phẩm là hình thức thể hiện của 4 nhân vật, được quyền sử dụng hình tượng 4 nhân vật này vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình nhưng phải tôn trọng quyền nhân thân của tác giả là sự toàn vẹn của tác phẩm. Việc đưa hình ảnh các nhân vật này vào nội dung truyện cần thể hiện các nét mặt, tư thế, hành động phù hợp với nội dung cốt truyện sẽ làm sai lệch so với hình thức thể hiện gốc. Việc làm sai lệch so với hình thức thể hiện gốc không có sự đồng ý của tác giả, đồng thời Công ty PT không ghi chú rõ việc sử dụng hình thức thể hiện của 4 nhân vật O, P, Q, R là tác phẩm của tác giả Lê Phong L. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Công ty PT đã có hành vi xâm phạm quyền nhân thân của tác giả Lê Phong L theo quy định tại Điều 19, khoản 5 Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ. Án sơ thẩm xác định Công ty PT xâm phạm quyền tác giả của Ông L khi có các hoạt động nêu trên là có căn cứ.

[5.3] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty PT công khai xin lỗi nguyên đơn và độc giả của bộ truyện tranh E do đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả của nguyên đơn:

Do có sự xâm phạm quyền nhân thân của tác giả như đã phân tích ở trên nên việc Công ty PT phải công khai xin lỗi ông Lê Phong L như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ. Cần buộc Công ty PT xin lỗi công khai ông L trên Báo Thanh niên và Báo Tuổi trẻ trong 03 số liên tiếp với nội dung như sau: “*Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT xin lỗi ông Lê Phong L (bút danh Lê L) do đã có hành vi xâm*

phạm quyền tác giả của ông L đối với hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R ”.

[5.4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty PT phải thanh toán chi phí luật sư là 20.000.000 đồng: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty PT phải bồi thường cho ông Lê Phong L chi phí thuê luật sư là 15.000.000 đồng. Ông L không có kháng cáo đối với phần này của án sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm nhưng nội dung kháng cáo không được chấp nhận như đã phân tích nêu trên nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán chi phí thuê luật sư cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ. Xét, việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này của cấp sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên phần này.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với những phân tích nêu trên và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên được chấp nhận.

[8] Xét kháng cáo của bị đơn không phù hợp với những phân tích nêu trên và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[9] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị đơn không được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng quy định của pháp luật nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 68, Điều 77, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 745, Điều 746, Điều 747, Điều 754 Bộ luật dân sự 1995;
- Căn cứ Điều 55, Điều 202, khoản 3 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ;
- Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Nghị định 70 – CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Phan Thị Mỹ H1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông giáo dục và giải trí PT (tên cũ là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT)

Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn Phan Thị Mỹ H1:

Công nhận ông Lê Phong L là tác giả duy nhất của hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R trong bộ truyện tranh E từ tập 01 đến tập 78 theo các Giấy chứng nhận bản quyền tác giả số 246/2002/QTG, 247/2002/QTG, 248/2002/QTG, 249/2002/QTG đã được Cục Bản quyền tác giả Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp ngày 07 tháng 5 năm 2002 cho Chủ sở hữu tác phẩm là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và giải trí PT).

Ông Lê Phong L được quyền liên hệ Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được ghi nhận là tác giả duy nhất đối với các tác phẩm nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận 01 phần các yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và giải trí PT):

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT chấm dứt việc tự tạo ra và sử dụng các biến thể của hình thức thể hiện của các nhân vật O, Q, P, R trên các tập tiếp theo từ tập 79 của truyện tranh E cũng như trên các ấn bản khác như E Khoa Học, E Mỹ Thuật.

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT phải xin lỗi ông Lê Phong L trên Báo Thanh Niên và Báo Tuổi Trẻ trong 03 số liên tiếp với nội dung như sau:

Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT xin lỗi ông Lê Phong L (bút danh Lê L) do đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả của ông L đối với hình thức thể hiện của các nhân vật O, P, Q, R.

Buộc Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT thanh toán cho ông Lê Phong L chi phí thuê luật sư là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT thanh toán cho ông Lê Phong L chi phí thuê luật sư là 5.000.000 đồng.

4. Các đương sự thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Bà Phan Thị Mỹ H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.000 đồng. Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục và Giải trí PT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng. Ông Lê Phong L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 250.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Thi hành án dân sự Quận 1 gồm biên lai số 004963 ngày 15/10/2008 là 50.000 đồng, biên lai số 005000 ngày 20/10/2008 là 500.000 đồng và các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1 gồm biên lai số 0007111 ngày 11/02/2019 là 50.000 đồng, biên lai số 0007112 là 50.000 đồng. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền chênh lệch là 400.000 đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật và Phát triển Tin học PT (tên hiện nay là Công ty TNHH Truyền thông giáo dục và giải trí PT) và bà Phan Thị Mỹ H1 mỗi đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0007198 ngày 06/3/2019 và 0007221 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu (T 20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải

